

Số: 194/KH - THPTMTT

Ngã Năm, ngày 15 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phương hướng nhiệm vụ năm học 2022 - 2023

Thực hiện Quyết định số 2083/QĐ - UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1946/HD-SGDĐT, ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sóc Trăng về Thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022- 2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế nay trường trung học phổ thông Mai Thanh Thế đề ra phương hướng và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 như sau:

PHẦN 1: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Số học sinh đầu năm

Tổng số		Khối 10		Khối 11		Khối 12		Hoàn cảnh		Dân tộc		
Lớp	Học sinh	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Nghèo	Cận Nghèo	TS	Khmer	Hoa
30	1252	10	441	10	419	10	392	17	71	128	91	37

II. Tình hình đội ngũ

1. Tình hình đội ngũ

Lãnh đạo: (01 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng). Có 03 đạt trình độ trên chuẩn.

Nhân viên: 07 (01 văn thư, 01 kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên thư viện, 02 bảo vệ, 01 tạp vụ).

Giáo viên: 69 giáo viên (chuẩn là 2,25 GV/lớp). Nhu cầu 68 giáo viên thừa 01 giáo viên; thừa môn Vật lí 02, thiếu môn Địa lí 01.

2. Chất lượng đội ngũ (Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 83)

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ 22, Đại học 53, Trung cấp 2, THP1 01, THCS 02.

Trình độ Lý luận Chính trị - Hành chính 25.

Ngoại ngữ: 71, trình độ B, C và B1.

Tin học 71: CN 05, Nâng cao 20, CB 49.

III. Những thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo từ Sở Giáo dục Đào tạo (GDĐT) đến Thị ủy, UBND Thị xã và được sự hỗ trợ của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 1.

Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm đến việc học của con em.

Đường giao thông cũng thuận lợi cho học sinh đi đến trường.

Chi hội khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, hiệu quả, thúc đẩy và hỗ trợ tốt cho hoạt động dạy – học của giáo viên và học sinh.

Giáo viên đạt trình độ trên chuẩn khá cao và hầu hết giáo viên đều sử dụng máy vi tính là điều kiện thuận lợi để nâng chất lượng dạy học.

Đại đa số giáo viên đều nhiệt tình trong công tác, yêu nghề, tận tụy với học sinh và ngày càng vững về tay nghề.

2. Khó khăn

Tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid _19 diễn biến hết sức phức tạp; nhiều học sinh hiện nay còn ở ngoài địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân còn thấp.

Khu vực dân cư chưa tập trung, địa bàn cư trú của học sinh rộng.

Còn nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên rất dễ dẫn đến việc bỏ học đi làm thuê phụ giúp gia đình hoặc nghỉ học phụ giúp gia đình khi vào vụ mùa, điều kiện học tập còn nhiều hạn chế.

Các phòng chức năng chưa được trang bị bên trong để sử dụng có hiệu quả; chưa có bãi tập mà chủ yếu sử dụng sân chơi làm bãi tập. Số máy tính sử dụng cho việc dạy tin học chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

PHẦN 2: NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện chủ đề năm học: **Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.**

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 đối với lớp 10; tiếp tục thực hiện CTGDPT 2006 đối với lớp 11 và lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

3. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý nhà trường; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

4. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CTGDPT 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và trung học phổ thông (THPT).

5. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

B. CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. Thực hiện CTGDPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

1.1. Việc bố trí dạy học, hoạt động giáo dục

Tổ trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của môn học/hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Nhà trường không bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần môn số môn khối 12 tăng tiết tuần giai đoạn cụ thể; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CTGDPT 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường;

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (*được thể hiện trên thời khóa biểu*) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công;

Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1212/SGDĐT-GDTrH ngày 16/6/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (*theo Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT*) và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CTGDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học

phù hợp với thực tế của từng bộ môn, tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên, khuyến khích đăng ký tổ chức Hội thảo chuyên môn.

1.2. Việc thực hiện các chương trình môn học

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần lưu ý củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì COVID-19 và tình giảm nội dung dạy học theo Công văn số 2018/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/9/2021 của Sở GDĐT (theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch COVID-19 năm học 2021-2022.

Đối với các lớp 11 và 12: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT- GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

Đối với khối lớp 10: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1212/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/6/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CTGDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo CTGDPT môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt và UBND tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (theo Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 13/5/2022) để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

1.3. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, cho học sinh

Phối hợp với Đoàn trường và Hội cha mẹ học sinh, đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cụ thể như sau: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.4. Tăng cường giáo dục thể chất cho học sinh

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CTGDPT 2018. Chỉ đạo tổ thể dục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập

luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1532/SGDĐT-GDTrH ngày 25/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông (theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT).

2.2. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

2.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1532/SGDĐT-GDTrH ngày 25/7/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 11 và lớp 12. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh,

lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến đúng quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

4.1. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp; trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học trong trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chú trọng hoạt động ngoài nhà trường theo hướng liên kết, phối hợp với các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương cho học sinh trải nghiệm thực hiện đề tài, sản phẩm STEM với hình thức xã hội hóa giáo dục.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh, trong đó chú ý định hướng tiếp cận và hội nhập quốc tế; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT và tham gia các kì thi, cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT, cụ thể:

- Kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023, do Bộ GDĐT tổ chức, dự kiến đầu tháng 01/2023. Sở GDĐT tổ chức thi chọn đội tuyển học sinh giỏi ngày 01,02/10/2022.

- Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh cấp tỉnh, ngày 12,13,14/10/2022.

- Thi Giải toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh, dự kiến tổ chức ngày 10/12/2022.

- Thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, dự kiến tổ chức ngày 14,15/01/2023.

- Giải Điền kinh học sinh phổ thông cấp tỉnh, dự kiến tổ chức ngày 01,02,03/3/2023.

- Thi Nghề phổ thông, dự kiến tổ chức ngày 18,19/3/2023.

- Kiểm tra khảo sát chất lượng lớp 12, dự kiến tổ chức ngày 18,19,20/5/2023.

- Thi học sinh giỏi THPT, dự kiến tổ chức ngày 31/5/2023.

- Thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023-2024, dự kiến tổ chức ngày 09,10,11/6/2023.

- Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông do Bộ GDĐT tổ chức, dự kiến đầu tháng 7/2023.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng; sắp xếp, bố trí giáo viên giỏi một cách hợp lý nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình quy định.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên

Tiếp tục rà soát phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, để triển khai bồi dưỡng giáo viên phương thức bồi dưỡng trực tuyến, trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Phân công giáo viên thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình. Chú trọng rà soát, bổ sung thiết bị dạy học và khai thác, bảo quản, sử dụng thiết bị hiệu quả, tránh lãng phí. Đẩy mạnh phong trào thiết kế đồ dùng dạy học trong nhà trường.

Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm vào giảng dạy và tự học. Hướng dẫn học sinh tự học, khai thác các phần mềm học trực tuyến. Khai thác hiệu quả phương tiện dạy học như ti vi, máy tính, máy chiếu đa vật thể để gây hứng thú và tập trung sự chú ý của học sinh trong tiết dạy.

Thực hiện giảng dạy Nội dung giáo dục địa phương lớp 10 trên cơ sở Tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GDĐT phê duyệt. Tổ chức giảng dạy theo hướng dẫn của Công văn số 98/SGDĐT-GDTrH ngày 18/01/2022 về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2021-2022.

III. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

1. Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm, trạm y tế Phường 1, triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

2. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

3. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tăng cường giao quyền tự chủ các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phê duyệt theo quy định, báo cáo Sở GDĐT (đối với THPT). Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; công tác chuẩn bị và triển khai CTGDPT 2018; quản lý và sử dụng tốt sách giáo khoa và các loại sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; các chương trình giáo dục tích hợp;

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với UBND thị xã Ngã Năm, huy động các nguồn lực xã hội phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội hỗ trợ cho giáo dục: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích đội ngũ giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

C. MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

I. Chỉ tiêu từng bộ môn

1. Chỉ tiêu từng bộ môn khối 11- 12

TT	Môn học	Điểm trung bình được tính thành tỉ lệ % theo khối															Ghi chú
		8.0-10			6.5-7.9			5.0-6.4			3.5-4.9			0-3.4			
		10	11	12	10	11	12	10	11	12	10	11	12	10	11	12	
1	Toán	30	29	45	29	31	28	35	37	25	5	2	2	1	1		
2	Vật lí	35	40	41	35	35	51	26	22	7	4	3	1				
3	Hóa học	25	19	29	35	40	45	37	36	26	3	5					
4	Sinh học	40	45	50	36	34	43	22	19	7	2	2					
5	Tin học	64	41	59	26	43	37	8	14	4	2	2					
6	Ngữ Văn	11	16	17	50	50	61	34	29	21	5	5	1				
7	Lịch sử	46	44	73	32	35	22	20	19	4	2	2	1				
8	Địa lí	56	70	76	31	22	22	12	6	2	1	2					
9	T. Anh	7	15	11	36	26	65	45	49	19	12	10	5				
10	GDCD	45	45	79	48	48	20	7	7	1							
11	CN	59	28	78	38	57	22	3	15								
12	GDQP AN	55	69	84	43	30	16	2	1								
13	Thẻ dực	Riêng môn Thẻ dực đạt 100%															

2. Chỉ tiêu từng bộ môn khối 10

Môn học	Điểm trung bình được tính thành tỉ lệ % theo khối															Ghi chú	
	9.0-10			6.5-8.9			5.0-6.4			3.5-4.9			0-3.4				
	10	11	12	10	11	12	10	11	12	10	11	12	10	11	12		
Toán	30	29	45	29	31	28	35	37	25	5	2	2	1	1			
Vật lí	35	40	41	35	35	51	26	22	7	4	3	1					
Hóa học	25	19	29	35	40	45	37	36	26	3	5						
Sinh học	40	45	50	36	34	43	22	19	7	2	2						
Tin học	64	41	59	26	43	37	8	14	4	2	2						
Ngữ Văn	11	16	17	50	50	61	34	29	21	5	5	1					
Lịch sử	46	44	73	32	35	22	20	19	4	2	2	1					
Địa lí	56	70	76	31	22	22	12	6	2	1	2						
T. Anh	7	15	11	36	26	65	45	49	19	12	10	5					
GDCD	45	45	79	48	48	20	7	7	1								
CN	59	28	78	38	57	22	3	15									
GDQP AN	55	69	84	43	30	16	2	1									
Thẻ dực	Riêng môn Thẻ dực đạt 100%																

II. Chỉ tiêu danh hiệu cá nhân- tập thể

2.1. Kết quả học tập và Hạnh kiểm học sinh

- Xếp loại học tập cả năm: Tỷ lệ khá giỏi 60% trở lên, tỷ lệ học sinh yếu kém dưới 1% trong đó tỷ lệ học sinh kém không quá 0,5 %.

- Xếp loại hạnh kiểm cả năm: 95 % học sinh xếp loại khá tốt trở lên,

- Tỷ lệ học sinh giảm không quá 1,0 %.

- Tỷ lệ học sinh TNTHPT 100%.

- Điểm Trung bình các môn thi TNTHPT từ bằng đến lớn hơn điểm bình quân của tỉnh.

- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: trên 14 giải.

- Có học sinh vào đội tuyển thi học sinh giỏi Quốc gia;

- Có sản phẩm dự thi Sáng tạo KHKT;

2.2. Danh hiệu cá nhân

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 11

- GV chủ nhiệm giỏi cấp trường: 10 giáo viên.

2.3. Các danh hiệu tập thể

- **Tham gia Điền kinh học sinh phổ thông cấp tỉnh xếp thứ hạng từ thứ 5 toàn đoàn trở lên.**

- Trường: Danh hiệu tập thể tiên tiến.

- Công đoàn: Tốt

- Đoàn thanh niên: Xuất sắc

- Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, yêu cầu các Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong bộ phận mình hoàn thành nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; các bộ phận trong nhà trường chủ động phát huy sự cộng tác và phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Các tổ trưởng chuyên môn, đề xuất các giải pháp với lãnh đạo để kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT (để báo cáo)
- Các Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Tổ trưởng chuyên môn (để thực hiện);
- Các Đoàn thể (để phối hợp);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Trần Ngô Quyền